

Bản án số: **52/2026/DS-ST**
Ngày: 23/02/2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Trung Sơn

Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự.

Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Chí C, sinh ngày 11/4/1985 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082085017656;

Địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh Đ.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 23/8/1997 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082097002702;

Bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 01/01/1971 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082171003624;

Địa chỉ: ấp A, xã H, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn C C trình bày:

Anh và anh Nguyễn Duy Đ có mối quan hệ quen biết nhau. Vào ngày 27/10/2023 anh Đ có vay của anh số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả đến 27/11/2023, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, có biên nhận nợ, anh Đ có đưa anh giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02157 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Lờ. Hiện anh vẫn còn đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Cùng ngày bà Nguyễn Thị C mẹ ruột của anh Đ có viết biên nhận đồng ý cho anh Đ cầm cố giấy đất trên cho anh và hứa nếu anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay.

Từ khi vay đến nay thì anh Đ chưa trả lãi, vốn vay cho anh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: buộc bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 27/10/2023 đến ngày xét xử khoảng 24 tháng x 0,83% = 5.900.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C phải liên đới trả lại cho anh số tiền vốn vay 30.000.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Duy Đ trình bày:*

Anh cũng thống nhất hiện anh còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Chữ ký trong biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của anh. Khi vay tiền anh có thể chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02157 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Lờ cho anh C, hiện anh C vẫn còn đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh xin trả số tiền vốn 30.000.000 đồng, mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 30.000.000 đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày xét xử.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà thống nhất hiện bà và anh Đ còn nợ anh C số tiền 30.000.000 đồng. Chữ ký trong biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của bà. Khi vay tiền anh Đ và bà có thể chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02157 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Lờ cho anh C, hiện anh C vẫn còn đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà đồng ý trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng, bà xin trả dần số tiền 30.000.000 đồng, mỗi tháng bà sẽ trả theo phương thức như anh Đ trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã H, tỉnh Đ căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn xác định có cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng, nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bản chính biên nhận có chữ ký của anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C. Tại phiên tòa, bị đơn cũng thống nhất hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Nhưng khi đến hạn trả tiền thì anh Đ bà C không thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận. Việc bị đơn không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn.

[4] Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2025 thì nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 27/10/2023 đến ngày xét xử khoảng 24 tháng $\times 0,83\% = 5.900.000$ đồng. Tại phiên tòa, thì nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 27/10/2023 đến ngày xét xử khoảng 24 tháng $\times 0,83\% = 5.900.000$ đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C phải liên đới trả lại cho anh số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Do đó, về phương thức và thời gian trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng do hai bên thương lượng giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy Đ bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn anh Nguyễn C C số tiền vốn vay 30.000.000 đồng. Khi bị đơn anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C thanh toán xong toàn bộ số nợ còn thiếu thì nguyên đơn anh Nguyễn Chí C có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02157 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Lờ đứng tên.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn anh Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

- Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu: buộc bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 27/10/2023 đến ngày xét xử khoảng 24 tháng x 0,83% = 5.900.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Chí C.

- Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Chí C số tiền vốn vay 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bị đơn anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C thanh toán xong toàn bộ số nợ còn thiếu thì nguyên đơn anh Nguyễn Chí C có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Duy Đ, bà Nguyễn Thị C bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH02157 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Lờ đứng tên.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Chí C số tiền 897.500 (Tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu số 0009413 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

